

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Add: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: +84-4-38611513 Fax: +84-4-38611511
Email: xdbd@ptic.vn Website: www.ptic.vn

Số: 280/TB-PTIC

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HCM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư Icapital

Mã chứng khoán : PTC

Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì,
phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại : 024.38611513 Fax: 024.38611511

Loại thông tin công bố: 24h 72h bất thường theo yêu cầu

× Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư Icapital công bố Báo cáo tài chính tổng hợp Quý III/2022 được lập vào ngày 28/10/2022.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Icapital tại đường dẫn: <http://www.ptic.vn> chuyên mục **Thông tin tài chính**.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.



NGUYỄN THÀNH CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ III NĂM 2022

Hà Nội, tháng 10 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		120.599.959.777	224.005.942.142
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.583.446.755	79.150.537.183
1. Tiền	111		11.007.773.883	77.618.589.085
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.575.672.872	1.531.948.098
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	80.829.673.671	66.744.283.413
1. Chứng khoán kinh doanh	121		111.231.354.689	71.684.006.155
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(31.503.465.128)	(4.939.722.742)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.101.784.110	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.922.630.491	77.840.972.068
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	18.281.439.498	67.144.766.498
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		170.385.000	5.585.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	3.000.000.000	4.200.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.870.992.915	6.890.807.492
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(400.186.922)	(400.186.922)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		264.208.860	270.149.478
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	53.580.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		53.895.637	113.416.255
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		427.587.738.861	333.534.199.340
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		58.938.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	58.938.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.364.609.274	4.944.321.288
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	4.364.609.274	4.944.321.288
- Nguyên giá	222		7.695.579.024	8.506.631.752
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.330.969.750)	(3.562.310.464)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228	V.8	378.200.000	378.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(378.200.000)	(378.200.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	422.978.257.044	328.282.875.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		277.833.060.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		147.960.000.000	328.282.875.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.930.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.744.802.956)	(4.930.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		185.934.543	307.003.052
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	185.934.543	307.003.052
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		548.187.698.638	557.540.141.482

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		179.235.749.389	210.509.168.998
I. Nợ ngắn hạn	310		81.214.722.973	210.509.168.998
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	57.989.311.383	170.005.882.082
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	291.709.277	17.484.358.828
4. Phải trả người lao động	314		489.208.522	548.719.525
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		13.500.000	42.500.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	22.022.431.554	22.019.146.326
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	300.000.000	300.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		98.021.026.416	
1. Phải trả người bán dài hạn	331		98.021.026.416	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		368.951.949.249	347.030.972.484
I. Vốn chủ sở hữu	410		368.951.949.249	347.030.972.484
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.13	323.073.240.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.073.240.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.13	33.007.063.010	58.087.522.482
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.13	(702.929.619)	(6.164.759.586)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.13	-	27.646.195.601
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.13	13.574.575.858	87.462.023.987
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.425.110.110	87.462.023.987
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		4.149.465.748	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		548.187.698.638	557.540.141.482

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022.

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoan Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANHDạng đầy đủ
QUÝ 3 NĂM 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	31.000.000	-	3.968.885.898	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	599.893.492
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		31.000.000	-	3.968.885.898	(599.893.492)
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	26.265.909	-	3.760.414.330	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.734.091	-	208.471.568	(599.893.492)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.784.218.591	6.239.610.139	30.580.762.420	28.588.924.005
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(122.113.333)	5.602.892.456	45.479.619.898	6.416.909.054
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.930.143	119.144.933	101.397.080	583.120.614
8. Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	761.600.267	575.856.415	2.908.490.839	2.063.941.006
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.149.465.748	60.861.268	(17.598.876.749)	19.508.180.453
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	5.780.000	2.807.558.785	384.634.538
12. Chi phí khác	32	VI.7	-	-	1.756.598.248	301.289.254
13. Lợi nhuận khác	40		-	5.780.000	1.050.960.537	83.345.284
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.149.465.748	66.641.268	(16.547.916.212)	19.591.525.737
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	-	13.328.254	-	3.618.191.696
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.149.465.748	53.313.014	(16.547.916.212)	15.973.334.041

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len



Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022

Tổng giám đốc

Nguyễn Thành Công

8654
IG TY
PHÂN
U TƯ
PITA
M-T

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(16.547.916.212)	19.591.525.737
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	579.712.014	494.223.193
- Các khoản dự phòng	03		29.378.545.342	39.527.276
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(9.950.227.979)	(3.294.248.966)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	155.845.945	583.120.614
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.615.959.110	17.414.147.854
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		810.497.195	(80.837.164)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	(48.693.317)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		76.034.138.859	(3.662.904.767)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		67.488.509	(202.928.903)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(39.547.348.534)	15.641.073.111
- Tiền lãi vay đã trả	14		(142.345.945)	(583.120.614)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(12.965.958.468)	(10.037.653.867)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.872.430.726	18.439.082.333
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(7.264.967.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		163.636.364	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(201.784.110)	(120.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.4	300.000.000	156.085.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(206.076.160.000)	(15.261.428.100)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		71.608.427.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.297.466.615	5.252.970.235
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(132.908.414.131)	18.111.574.862

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.13	38.468.892.977	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	25.370.272.956	75.686.933.874
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(25.370.272.956)	(76.373.839.171)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		38.468.892.977	(686.905.297)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(66.567.090.428)	35.863.751.898
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	79.150.537.183	4.901.355.827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	12.583.446.755	40.765.107.725

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió và khác.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió và khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 có trụ sở chính tại thôn Xa Bai, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất năng lượng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty con này là 50,1%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có trụ sở chính tại thôn Mã Lai, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất năng lượng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty liên kết này là 32,81%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính Quý 3/2022

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 07 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 05 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Quý 3/2022.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính Quý 3/2022

Báo cáo tài chính Quý 3/2022 được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

khoản ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

12. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm giá trị công trình xây lắp bị cắt giảm khi quyết toán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ bàn giao, nghiệm thu dịch vụ xây lắp được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp công trình đã nghiệm thu, bàn giao và ghi nhận doanh thu kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giá trị bị cắt giảm khi quyết toán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản cắt giảm phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính Quý 3/2022: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính Quý 3/2022 kỳ này.
- Nếu khoản cắt giảm phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính Quý 3/2022: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính Quý 3/2022 kỳ sau.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Quý 3/2022 của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN QUÝ 3/2022

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	66.926.666	140.712.834
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.940.847.217	65.466.049.878
Tiền đang chuyển ⁽ⁱ⁾		12.011.826.373
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>1.575.672.872</u>	1.531.948.098
Cộng	<u>12.583.446.755</u>	<u>79.150.537.183</u>

⁽ⁱ⁾ Là tiền bán chứng khoán chờ về theo quy định T+2,5

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các khoản đầu tư cổ phiếu kinh doanh, chi tiết như sau:

Mã CP	Số lượng CP cuối kỳ	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ			Dự phòng
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng CP đầu kỳ	Giá gốc	Giá trị hợp lý	
HPG	975.000	36.853.968.592	20.670.000.000	(16.183.968.592)	750.000	36.853.968.592	34.800.000.000	(2.053.968.592)
TCB	600.000	31.581.858.400	19.500.000.000	(12.081.858.400)	600.000	31.581.858.400	30.000.000.000	(1.581.858.400)
IJC	679.900	12.031.116.499	11.354.330.000	(676.786.499)	-	-	-	-
TDC	963.900	13.597.036.665	18.314.100.000	-	-	-	-	-
IDC	121.770	6.447.820.862	6.051.969.000	(395.851.862)	-	-	-	-
MBB	194.400	4.596.599.400	3.888.000.000	(708.599.400)	-	-	-	-
RAL	13.311	1.497.698.351	1.118.124.000	(379.574.351)	11.100	1.933.395.750	1.498.500.000	(434.895.750)
PTP	20.000	1.175.000.000	280.000.000	(895.000.000)	20.000	1.175.000.000	306.000.000	(869.000.000)
TIP	19.500	487.500.000	449.475.000	(38.025.000)	-	-	-	-
HNI	2.900	139.268.590	86.710.000	(51.438.517)	2.900	139.268.590	144.130.000	-
VIP	124.900	893.459.867	861.810.000	(31.649.867)	-	-	-	-
GEE	58.400	1.929.512.640	1.868.800.000	(60.712.640)	-	-	-	-
HID	90	514.823	423.900	-	90	514.823	1.206.000	-
Tổng cộng	3.774.071	111.231.354.689	84.443.741.900	(31.503.465.128)	1.384.090	71.684.006.155	66.749.836.000	(4.939.722.742)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

- (i) Công ty đã thế chấp 750.000 cổ phiếu HPG và 600.000 cổ phiếu TCB để đảm bảo cho khoản vay của công ty Cổ phần điện gió Hướng Linh 7 tại ngân hàng TM CP Đầu tư và phát triển Việt Nam

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	4.939.722.742	955.800.000
Trích lập dự phòng bổ sung	26.563.742.386	39.527.276
Số cuối kỳ	<u>31.503.465.128</u>	<u>995.327.276</u>

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	277.833.060.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 ⁽ⁱ⁾	277.833.060.000	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	147.960.000.000	(2.814.802.956)	328.282.875.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 ⁽ⁱⁱ⁾	147.960.000.000	(2.814.802.956)	147.960.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 ⁽ⁱ⁾	-	-	166.112.000.000	-
Công ty Cổ phần Cấp Quang Việt Nam VINA - OFC ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	14.210.875.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện ^(iv)	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Cộng	430.723.060.000	(7.744.802.956)	333.212.875.000	(4.930.000.000)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706768 ngày 11 tháng 03 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 (“Hướng Linh 8”) có vốn điều lệ là 358.000.000.000 VND. Trong kỳ, Công ty đã mua thêm 7.553.800 cổ phần Hướng Linh 8, bao gồm: (i) Mua của Ông Đặng Quốc Chính 3.580.000 cổ phần với giá mua 16.000 VND/CP; và (ii) Mua của Ông Nguyễn Công Hùng 3.973.800 cổ phần với giá mua 13.700 VND/CP (xem thêm Thuyết minh V.11).

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 17.935.800 cổ phần, chiếm 50,10% vốn điều lệ Hướng Linh 8 (số đầu năm: 10.382.000 cổ phần, chiếm 29% vốn điều lệ). Công ty này từ Công ty liên kết chuyển thành Công ty con từ ngày 17 tháng 03 năm 2022.

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706750 ngày 11 tháng 3 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có vốn điều lệ là 434.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 (không thay đổi so với đầu năm).

- (iii) Ngày 31 tháng 3 năm 2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 2.227.500 cổ phần Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina – OFC cho Ông Nguyễn Mạnh Hiền với giá bán 22.700.000.000 VND; lãi chuyển nhượng là 8.489.125.000 VND (xem thêm thuyết minh số V.3 và VI.3).

- (iv) Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện đang lâm vào tình trạng phá sản nên Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 và Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 đã đi vào hoạt động và có doanh thu bán điện từ quý 1 năm 2022.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	4.930.000.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	2.814.802.956	-
Số cuối kỳ	7.744.802.956	-

Giao dịch với công ty con, công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên kết.

2c. Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyễn Mạnh Hiền - Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần CTCP Cấp quang Việt Nam Vina-OFC	17.700.000.000	-
Nguyễn Thu Phương - Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần CTCP Khách sạn Bưu điện Nha Trang	-	65.504.427.000
Đặng Thị Đoàn Trang - Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần CTCP Đầu tư và Xây dựng BĐ 1	-	1.104.000.000
Ban Quản lý Dự án Phát triển Công trình Đô thị	400.186.922	400.186.922
Các khách hàng khác	181.802.576	136.152.576
Cộng	18.281.989.498	67.144.766.498

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là các khoản cho vay Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly (bên liên quan) theo các hợp đồng có thời hạn gốc 24 tháng kể từ ngày giải ngân từng đợt, lãi suất 9%/năm, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất cùng các tài sản trên đất và các tài khác của Bên vay.

Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	5.374.886.286	-	6.407.436.286	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - phải thu lãi cho vay	5.374.886.286	-	6.407.436.286	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	987.481.631	-	483.371.206	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.640.427	-	1.527.429	-
Phải thu lãi cho vay	196.327.158	-	196.327.158	-
Ký cược, ký quỹ	106.815.000	-	165.753.000	-
Tạm ứng	129.846.375	-	47.700.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản phải thu khác	61.477.669	-	72.063.619	-
Cộng	5.870.992.915	-	6.890.807.492	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn.

5. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí thuê văn phòng.

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	185.934.543	307.003.052
Cộng	185.934.543	307.003.052

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	770.890.890	5.634.468.135	8.506.631.752
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(811.052.728)	(811.052.728)
Số cuối kỳ	2.101.272.727	770.890.890	4.823.415.407	7.695.579.024
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	841.815.407	1.582.706.297
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	420.254.545	742.637.784	2.399.418.135	3.562.310.464
Khấu hao trong kỳ	78.797.727	3.214.287	497.700.000	579.712.014
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(811.052.728)	(811.052.728)
Số cuối kỳ	499.052.272	745.852.071	2.086.065.407	3.330.969.750
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.681.018.182	28.253.106	3.235.050.000	4.944.321.288
Số cuối kỳ	1.602.220.455	25.038.819	2.737.350.000	4.364.609.274
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

7. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

8. Phải trả người bán

8a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyễn Quang Duy (xem thuyết minh số V.9b)	-	93.832.000.000
Đặng Quốc Chính ⁽¹⁾	51.850.900.000	58.102.000.000
Hợp đồng ngày 24/12/2021	6.026.900.000	58.102.000.000
Hợp đồng ngày 17/3/2022	45.824.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyễn Công Chiến (xem thuyết minh số V.9b)	-	17.574.400.000
Nguyễn Công Hùng ⁽ⁱⁱ⁾	5.728.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	455.710.359	497.482.082
Cộng	<u>58.034.610.359</u>	<u>170.005.882.082</u>

(i) Phải trả Ông Đặng Quốc Chính theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021: Tiền mua 5.560.000 cổ phần CTCP Điện gió Hướng Linh 7, giá mua 11.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 61.160.000.000 VND, số tiền còn lại chưa thanh toán đến 30 tháng 9 năm 2022 là 6.026.900.000 VND.
- Hợp đồng chuyển nhượng ngày 17 tháng 3 năm 2022: Tiền mua 3.580.000 cổ phần CTCP Điện gió Hướng Linh 8, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 57.280.000.000 VND, thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 31 tháng 03 năm 2023.

(ii) Phải trả Ông Nguyễn Công Hùng tiền mua 3.973.800 cổ phần CTCP Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 14 tháng 3 năm 2022, giá mua 13.700 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng 54.441.060.000 VND, thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 31 tháng 03 năm 2023.

8b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyễn Quang Duy ⁽ⁱⁱⁱ⁾	80.446.626.416	-
Nguyễn Công Chiến ^(iv)	17.574.400.000	-
Cộng	<u>98.021.026.416</u>	<u>-</u>

(iii) Phải trả Ông Nguyễn Quang Duy tiền mua 7.160.000 cổ phần CTCP Điện gió Hướng Linh 8 (“Hướng Linh 8”) theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 114.560.000.000 VND, thời hạn thanh toán theo hợp đồng gốc đến ngày 24 tháng 06 năm 2022, khoản nợ được gia hạn thanh toán đến ngày 31 tháng 01 năm 2024.

(v) Phải trả Ông Nguyễn Công Chiến tiền mua 3.222.000 cổ phần CTCP Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 51.552.000.000 VND, thời hạn thanh toán theo hợp đồng gốc đến ngày 24 tháng 06 năm 2022, khoản nợ được gia hạn thanh toán đến ngày 31 tháng 01 năm 2024.

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm (*)		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.758.370.387	156.733.223	2.135.925.277	(2.135.925.277)	(165.828.323)	154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.965.958.468	-	-	(12.965.958.468)	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	136.898.119	-	45.693.516	(45.218.638)	-	137.372.997	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.623.131.854	-	1.570.229.961	(1.570.229.961)	(2.623.131.854)	-	-
Cộng	<u>17.484.358.828</u>	<u>156.733.223</u>	<u>3.751.848.754</u>	<u>(16.717.332.344)</u>	<u>(2.788.960.177)</u>	<u>291.709.277</u>	<u>156.733.223</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

- (*) Công ty đã trình bày lại số dư đầu năm của các khoản thuế phải nộp căn cứ theo biên bản thanh tra thuế ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Cục thuế Thành phố Hà Nội.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính quý 3/2022 có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết (*)	17.721.937.050	17.721.937.050
Kinh phí công đoàn	49.551.726	44.843.928
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Lãi vay cá nhân phải trả	1.985.305.989	1.985.305.989
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.015.541.789	1.016.964.359
Cộng	<u>22.022.431.554</u>	<u>22.019.146.326</u>

- (*) Thực hiện Nghị quyết số 09/NĐ-HĐQT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng quản trị, Công ty theo dõi trên khoản mục "Tài sản thừa chờ giải quyết" đối với các khoản nợ phải trả dư lâu ngày nhưng không liên hệ được với các đối tác liên quan để đối chiếu và chưa tất toán được, bao gồm:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Phải trả người bán	7.583.541.858
Người mua trả tiền trước	3.183.293.005
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.470.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.485.102.187
Cộng	<u>17.721.937.050</u>

11. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset ⁽ⁱ⁾	0	-
Vay các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	300.000.000	300.000.000
Cộng	<u>300.000.000</u>	<u>300.000.000</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay margin Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset để đầu tư chứng khoán với lãi suất 9,3%/năm đã được công ty trả hết trong kỳ khi bán chứng khoán đầu tư.
- (ii) Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty và các đối tượng khác có lãi suất từ 9% đến 11% /năm để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu kỳ	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay Công ty Cổ phần				
Chứng khoán Mirae Asset	6.799.026.493	0	(6.799.026.493)	0
Vay ngắn hạn các cá nhân	300.000.000	-	-	300.000.000
Cộng	300.000.000	0	(6.799.026.493)	300.000.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

12. Vốn chủ sở hữu

12a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Kỳ trước</i>						
Số dư đầu năm	179.999.990.000	35.684.263.731	(11.031.195.407)	27.646.195.601	30.413.191.203	262.712.445.128
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	15.920.021.027	15.920.021.027
Số dư cuối kỳ	179.999.990.000	35.684.263.731	(11.031.195.407)	27.646.195.601	46.333.212.230	278.632.466.155
<i>Kỳ này</i>						
Số dư đầu năm	179.999.990.000	58.087.522.482	(6.164.759.586)	27.646.195.601	87.462.023.987	347.030.972.484
Tăng vốn từ nguồn VCSH ⁽ⁱ⁾	143.073.250.000	(58.087.522.482)	-	(27.646.195.601)	(57.339.531.917)	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ ⁽ⁱⁱ⁾	-	33.007.063.010	5.461.829.967	-	-	38.468.892.977
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	(16.547.916.212)	(16.547.916.212)
Số dư cuối kỳ	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	-	13.574.575.858	368.951.949.249

⁽ⁱ⁾ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 17 tháng 2 năm 2022, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện quyền 10:8, nguồn sử dụng theo thứ tự ưu tiên: Thặng dư vốn cổ phần, Quỹ Đầu tư phát triển, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Số lượng cổ phiếu thực tế đã phát hành là 14.307.325 cổ phiếu, giá phát hành bằng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

⁽ⁱⁱ⁾ Từ ngày 28/12/2021 đến ngày 11/01/2022, Công ty đã hoàn thành việc tái phát hành 1.700.000 cổ phiếu quỹ.

12b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.307.324	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	32.307.324	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	115.700	1.014.700
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.191.624	16.985.299

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

12c. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ngày 25 tháng 4 năm 2022 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền (dự kiến) 1:1,75, giá chào bán bằng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Tổng giá trị chào bán dự kiến 312.975.230.000 VND. Thời gian thực hiện trong vòng 01 năm kể từ ngày ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

13. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán Quý 3/2022

13a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 411,8 USD (số đầu năm là 411,8 USD).

13b. Nợ khó đòi đã xử lý

Các số dư công nợ lâu ngày không đối chiếu xác nhận được, hồ sơ thanh toán đã thất lạc, được xử lý xóa sổ từ năm 2020 theo Quyết định số 312/QĐ-PTIC-TCKT ngày 31/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty, chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khách hàng	16.408.835.999	16.408.835.999
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Xí nghiệp Khảo sát thiết kế	1.837.861.923	1.837.861.923
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.354.490.857	1.354.490.857
Các khách hàng khác	9.909.461.987	9.909.461.987
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.026.554.479	6.026.554.479
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Các nhà cung cấp khác	3.141.568.679	3.141.568.679
Phải thu ngắn hạn khác	30.550.206.388	30.550.206.388
Tạm ứng xây dựng và sản xuất kinh doanh	22.368.177.286	22.368.177.286
Các khoản phải thu khác	8.182.029.102	8.182.029.102
Cộng	52.985.596.866	52.985.596.866

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 3/2022

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê văn phòng	21.000.000	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.000.000	-
Cộng	31.000.000	-

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê văn phòng	26.265.909	
Cộng	26.265.909	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	19.270.625	28.287.356
Lãi tiền cho vay	79.950.000	634.485.516
Cổ tức, lợi nhuận được chia	276.817.500	2.618.480.000
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	-	-
Lãi kinh doanh chứng khoán	4.408.180.466	2.958.357.267
Cộng	4.784.218.591	6.239.610.139
4. Chi phí tài chính		
	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.930.143	119.144.933
Chi phí kinh doanh chứng khoán	21.508.758	158.048.128
Lỗ kinh doanh chứng khoán	-	5.325.699.395
Chi phí thẩm định công ty liên kết	-	-
Dự phòng/ hoàn nhập giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(150.522.234)	-
Cộng	(122.113.333)	5.602.892.456
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	315.749.332	272.536.970
Chi phí vật liệu quản lý	98.591.572	50.250.002
Chi phí khấu hao tài sản cố định	193.237.338	192.841.375
Thuế, phí và lệ phí	-	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	154.022.025	60.228.068
Các chi phí khác	-	-
Cộng	761.600.267	575.856.415
6. Thu nhập khác		
	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
Thu nhập từ xử lý các khoản thuế chênh lệch giữa kê khai và hạch toán	-	-
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và dịch vụ đi kèm	-	-
Thu nhập khác	-	5.780.000
Cộng	-	5.780.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế chậm nộp, truy thu	-	-
Chi phí cho thuê mặt bằng và dịch vụ đi kèm	-	-
Chi phí khác	-	-
Cộng	-	-

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	315.749.332	272.536.970
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	98.591.572	50.250.002
Chi phí khấu hao tài sản cố định	193.237.338	192.841.375
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Chi phí khác	154.022.025	60.228.068
Cộng	761.600.267	575.856.415

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Kỳ này	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Thành Công - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (từ 23/02/2022)	67.836.666	12.000.000	79.836.666
Ông Hoàng Thế Vinh - Thành viên HĐQT (từ 25/04/2022)	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên HĐQT (từ 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB (từ 23/02/2022)	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú - Thành viên HĐQT (từ 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB	-	18.000.000	18.000.000
Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng	42.000.000	9.000.000	51.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2022

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Cộng	109.836.666	81.000.000	190.836.666
Kỳ trước			
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	12.000.000	12.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú – Thành viên Ban KTNB	-	9.000.000	9.000.000
Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng	44.820.528	9.000.000	159.337.545
Cộng	44.820.528	30.000.000	74.820.528

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	Công ty liên kết (đến ngày 17 tháng 3 năm 2022) Công ty con (từ ngày 18 tháng 3 năm 2022)
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch phải thu lãi cho vay bên liên quan là Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền 267.450.000 (Kỳ trước: 313.963.480 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.6.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió và khác. Do đó công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý

3. Giải trình chênh lệch lợi nhuận:

Kết quả kinh doanh quý III năm 2022 lợi nhuận sau thuế là 4.149.465.748 đồng, tương ứng tăng 7683% so với cùng kỳ năm 2021 có lợi nhuận sau thuế là 53.313.014) nguyên nhân chủ yếu là do:

Trong kỳ hoạt động kinh doanh quý III năm 2022, công ty hiện thực hóa lợi nhuận tại một số khoản đầu tư, đồng thời hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khiến lợi nhuận từ hoạt động tài chính là 4.906.331.924 đồng; tăng trưởng 671% so với cùng kỳ là 636.717.683 đồng.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 28 tháng 10 năm 2022

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công

